|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD& ĐT DIỄN CHÂU**TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN LỘC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số 82 / KH – THDL | *Diễn Lộc, ngày 30 tháng 8 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**NĂM HỌC 2024-2025**

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch :**

Căn cứ Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, GDPT và GDTX, Công văn số 1841/SGDĐT-GDTH ngày 21/8/2024 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Công văn số 310 /BC-UBND, ngày 14/8/2024 của Ủy ban nhân huyện Diễn Châu về Báo cáo kết quả nhiệm vụ năm học 2023-2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025; Công văn số 739/ PGD&DT-TH ngày 29/8//2024 của Phòng GD-ĐT Diễn Châu về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

**II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2025**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương** :

Diễn Lộc là xã đồng bằng. địa bàn trải dài với diện tích 700,06 ha, phân bố dân cư không tập trung. Xã hiện có 8 xóm với 1775 hộ, 7127 nhân khẩu; Người dân nơi đây sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp là chính, dịch vụ chưa phát triển; thu nhập còn thấp. Một số học sính chuyển chỗ học nhiều nơi, nhiều lần theo nơi làm ăn của bố mẹ, nhiều học sinh bố mẹ phải làm ăn xa, phó mặc con cái cho ông bà. Trường đã đạt chuẩn quốc gia mức 2 và đạt mức chất lượng giái dục cấp độ 3 năm 2023, cơ sở vật chất (CSVC) nhà trường đã được cải thiện khá khang trang và sạch đẹp. Trong thời gian qua, lãnh đạo địa phương, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội cũng đã thực sự vào cuộc cùng các nhà trường trong việc tổ chức vận động tài trợ, tạo được sự đồng thuận cao trong phụ huynh và nhân dân. Vừa qua, địa phương đã tập trung mọi cố gắng để có được dự án tường bao, cổng trường, nhà bảo vệ, đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho trường Tiểu học hoàn thiện hơn nữa các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 -2025**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TOÀN TRƯỜNG** | **TỔNG**  **SỐ** | **TRONG ĐÓ** | | | | |
| **KHỐI 1** | **KHỐI 2** | **KHỐI 3** | **KHỐI 4** | **KHỐI 5** |
| Số lớp: | 17 | 3 | 4 | 3 | 3 | 4 |
| Số học sinh: | **591** | 111 | 128 | 116 | 114 | 122 |
| Trong đó: *- Nữ* | **282** | 52 | 68 | 63 | 50 | 49 |
| *- HS trái tuyến* | **71** | 17 | 18 | 13 | 8 | 15 |
| *- Khuyết tật* | **4** | 0 | 0 | 1 | 2 | 1 |
| *- Con TB-B.Binh* | **0** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| *- GĐ hộ nghèo* | **3** | 0 | 2 | 1 | 0 | 0 |
| *- GĐ cận nghèo* | **30** | 3 | 6 | 5 | 8 | 8 |
| *- Lưu ban* | **4** | 3 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| *- HS dân tộc* | **2** | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| *- Mới tuyển* | **108** | 108 |  |  |  |  |

***2.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÁN BỘ-GV-NV** | **TỔNG**  **SỐ** | **NỮ** | **ĐẢNG VIÊN** | **TRONG ĐÓ** | | | | | | | | **GHI CHÚ** |
| **TRÌNH ĐỘ** | | | **X.L C.MÔN** | | | **BC** | **HĐ** |
| **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **GVG TỈNH** | **GVG HUYỆN** | **GVG** **TRƯỜNG** |
| **Tổng số:** | **27** | **26** | **22** | **22** | **4** | **1** |  |  |  | **26** | **1** |  |
| ***- Quản lí*** | 2 | 2 | 2 | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |  |
| ***- Giáo viên*** | 23 | 23 | 19 | 19 | 4 |  | 2 |  | 22 | 22 | 1 |  |
| ***Trong đó:***  *+ Văn hóa* | 17 | 17 | 13 | 13 | 2 |  | 2 | 13 | 16 | 17 | *1* |  |
| *+Âm nhạc* | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  |  | 1 | 1 | 1 |  |  |
| *+ MT* | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  |  | 1 | 1 | 1 |  |  |
| *+Tiếng Anh* | 3 | 3 | 3 | 3 |  |  |  | 3 | 3 | 3 |  | *1 Gv THCS biệt phái* |
| *+ Tin học* | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 | 1 |  |  |
| *+ Thể dục* | 0 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***- Nhân viên*** | 2 | 1 | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  | 2 |  |  |

***2.3. Cơ sở vật chất:***

Diện tích khuôn viên: 7351m2. Diện tích sân chơi,bãi tập : 4420 m2.( Bãi tập 800 m2

- Khối phòng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên phòng** | **Số**  **lượng** | **Diện tích (m2)** | **Ghi chú** |
| I | **Khối phòng hành chính quản trị** |  |  |  |
| 1 | Phòng Hiệu trưởng | 01 | 25 |  |
| 2 | Phòng Phó Hiệu trưởng | 01 | 24 |  |
| 3 | Văn phòng | 01 | 87 |  |
| 4 | Phòng Đảng, Đoàn thể | 01 | 25 |  |
| 5 | Phòng bảo vệ | 01 | 12 |  |
| 6 | Khu vệ sinh GV, CB,NV | 02 | 40 |  |
| 7 | Khu để xe GV, CB,NV | 01 | 90 |  |
| **II** | **Khối phòng học tập** |  |  |  |
| 8 | Phòng học | 21 | 1218 |  |
| 9 | Phòng Tin học | 01 | 58 | Có 25 máy tính |
| 10 | Phòng Mĩ thuật | 01 | 78 |  |
| 11 | Phòng Âm nhạc | 01 | 78 |  |
| 12 | Phòng Ngoại ngữ | 01 | 58 |  |
| 13 | Phòng học Đa chức năng | 01 | 55 |  |
| 14 | Phòng khoa học- công nghệ | 01 | 58 |  |
| **III.** | **Khối phòng hỗ trợ học tập** |  |  |  |
| 14 | Thư viện | 01 | 5 |  |
| 15 | Phòng thiết bị giáo dục | 01 | 30 |  |
| 16 | Phòng tư vấn tâm lí | 01 | 25 |  |
| 17 | Phòng Truyền thống | 01 | 25 |  |
| 18 | Phòng Đội Thiếu niên | 01 | 55 |  |
| **IV** | **Khối phụ trợ** |  |  |  |
| 19 | Phòng họp( VP) | 01 | 85 |  |
| 20 | Phòng Y tế trường học | 01 | 25 |  |
| 21 | Phòng Kế toán | 01 | 25 |  |
| 22 | Nhà kho | 01 | 50 |  |
| 23 | Khu để xe HS | 01 | 185 |  |
| 24 | Khu để xe Gv | 01 | 56 |  |
| 25 | Khu vệ sinh Gv | 02 | 60 |  |
| 26 | Khu vệ sinh HS | 03 | 100 |  |
| **V** | **Khu sân chơi, thể dục thể thao** |  |  |  |
| 26 | Sân chơi | 01 | 3620 |  |
| 27 | Sân thể dục thể thao | 01 | 800 |  |

- Bàn ghế học sinh: 390 bộ (2 chỗ ngồi/bộ), bàn ghế GV: đầy đủ;

- Thiết bị dạy học cơ bản đảm bảo theo danh mục của Bộ, trang bị tại lớp học (mỗi lớp1 tủ).

- 17 phòng/17 lớp học được trang bị mỗi lớp 1 tivi thông minh

Các phòng âm nhạc, mĩ thuật, tin học, tiếng Anh mỗi phòng có 1 TV thông minh, có CPU, kết nối internet

**3. Đánh giá chung :**

***3.1. Thuận lợi :***

**-** Chất lượng giáo dục của trường trong những năm qua cơ bản ổn định. có chất lượng mũi nhọn được duy trì tốt.

- Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên nhiệt tình, cơ bản đồng thuận, luôn biết phát huy nội lực, hiểu và chia sẻ với khó khăn chung của ngành về việc thiếu giáo viên. Sau khi được tăng lương, giáo viên đã phấn khởi hơn, yên tâm công tác hơn.

- Phụ huynh đã nhận thức đúng đắn hơn về giáo dục toàn diện, đã nhận thức được và ủng hộ các chủ trương của nhà trường như phát triển chương trình giáo dục, tài trợ để bổ sung CSVC…

- Các cấp ủy Đảng và lãnh đạo địa phương có nhiều trăn trở, quan tâm để cùng trường giải quyết khó khăn về CSVC, hiện tại trường đã đủ các phòng học, phòng bộ môn, địa phương đang tạo mọi điều kiện để trường hoàn thiện nốt các tiêu chí về CSVC chuẩn quốc gia mức 2 (hoàn hiện các hạng mục còn thiếu và chưa đạt yêu cầu như nhà đa năng và khu VS HS, CSVC cho công tác bán trú.)

***3.2.******Khó khăn:***

- Vẫn còn không ít gia đình học sinh còn nghèo, điều kiện để đầu tư cho việc học của học sinh còn hạn chế; nhiều học sinh bố mẹ đi làm ăn xa chỉ ở với ông bà già yếu, phó mặc việc GD cho nhà trường, việc phối hợp gia đinh- nhà trường đối với một số phụ huynh còn khó khăn**;** vẫn còn một bộ phận phụ huynh chưa ủng hộ chương trình tăng cường ở trường (nhất là đối với môn tiếng anh); Một số HS đã có vấn đề về tâm li (tăng động, tự kỉ, tiếp thu rất chậm hoặc không tiếp thu được nội dung bài học) không hợp tác trong quá trình GD.

**-** Cơ sở vật chất tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn thiếu nhà đa năng, nhà bếp, chưa đủ điều kiện để tổ chức bán trú cho HS nên phụ huynh phải vất vả đưa đón con; có 2 công trình vệ sinh cũ chưa thật đảm bảo về số lượng, đã xuống cấp, sân tập cần được cải thiện, còn thiếu các thiết bị vận động.

- Đội ngũ giáo viên thiếu, phải hợp đồng giáo viên. tuổi GV ngày càng cao nên phần nào giảm sự năng động, nhiệt huyết, sức bật trong đổi mới dạy học, còn những hạn chế nhất định trong việc thực hiện số hóa.

- Do thiếu giáo viên nên số tiết tăng thêm bị cắt giảm không còn nhiều thời gian để củng cố kiến thức cho HS, phần nào sẽ ảnh hưởng đến chất lượng.

- Do điều kiện kinh tế của người dân còn khó khăn, một số phụ huynh nhận thức chưa đầy đủ về việc phát triển chương trình nhà trường, nhiều phụ huynh chưa ủng hộ chủ trương học iếng Anh cường, đăng kí xong xong lại xin rút, thiếu sự ổn định, số HS đăng kí học tăng cường không hết lượt ở các lớp nên khó khăn trong việc bố trí lớp học tăng cường, công tác xây dựng kế hoạch, lựa chọn trung tâm cũng gặp khó khăn.

**III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025**

1.1. Chi bộ : Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.2. Trường: Tập thể Lao động tiên tiến.

1.3. Công đoàn : Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1.4. Liên đội: Liên đội vững mạnh tiêu biểu .

1.5. Các Tổ chuyên môn : Tổ Lao động giỏi: 2

1.6. Lớp: Xuất sắc :10, TT : 7

1.7. Kết quả Phổ cập: Đạt mức độ 3.

1.8. Trường học đẹp : Xếp loại xuất sắc.

1.9.Trường duy trì mức chất lượng giáo dục cấp độ 3, Chuẩn quốc gia mức 2.

**2. Chỉ tiêu cụ thể :**

***2.1. Chất lượng GD :***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khối** | **Khối 1 : 111** | | | | **Khối 2: 128** | | | **Khối 3: 117** | | | | **Khối 4: 113** | | **Khối 5: 121** | | |
| **Môn học** | **HTT** | **HT** | | | **HHT** | **HT** | | **HTT** | | **HT** | | **HTT** | **HT** | **HTT** | | **HT** |
| **SL**  **TL** | **SL**  **/TL** | | | **SL**  **/TL** | **SL**  **/TL** | | **SL/TL** | | **SL**  **/TL** | | **SL**  **/TL** | **SL**  **/TL** | **SL**  **/TL** | | **SL**  **/TL** |
| 1 | Toán | 78  70,3 | 30  27 | | | 94  73,4 | 34  26,6 | | 76  65 | | 39  33,3 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 80  66,1 | | 41  33,9 |
| 2 | T. Việt | 77  69,4 | 31  27,9 | | | 92 71,8 | 36  28,1 | | 76  65 | | 39  33,3 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 76  62,8 | | 45  37,2 |
| 3 | T. Anh |  |  | | |  |  | | 76  65 | | 39  33,3 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 76  62,8 | | 45  37,2 |
| 4 | Đạo đức | 83  74,8 | 28  25,2 | | | 92 71,8 | 36  28,1 | | 80  68 | | 37  32 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 76  62,8 | | 45  37,2 |
| 5 | TN&XH | 83  74,8 | 28  25,2 | | | 92 71,8 | 36  28,1 | | 80  68 | | 37  32 | |  |  |  | |  |
| 6 | C. nghệ |  |  | | |  |  | | 80  68 | | 37  32 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 76  62,8 | | 45  37,2 |
| 7 | Tin học |  |  | | |  |  | | 76  65 | | 41  35 | | 77/68,14% | 36  31,86 | 78  64,5 | | 43  35,5 |
| 8 | Âmnhạc | 72  64,9 | 39  53,1 | | | 90  70,3 | 38  29,7 | | 76  65 | | 41  35 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 78  64,5 | | 43/35,5 |
| 9 | Mỹthuật | 72  64,9 | 39  35,1 | | | 92 71,8 | 36  28,1 | | 76  65 | | 41  3 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 79  65,3 | | 42  34,7 |
| 10 | GDTC | 83  74,8 | 28  25,2 | | | 92  71,8 | 36  28,1 | | 80  68 | | 37  32 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 87  71,9 | | 34/28,1 |
| 11 | HĐTN | 83  74,8 | 28  25,2 | | | 92  71,8 | 36  28,1 | | 80  68% | | 37  32 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 77  63,6 | | 44  36,4 |
| 13 | Khoa học |  |  | | |  |  | |  | |  | | 77  68,14 | 36/31,86% | 76  62,8 | | 45  37,2 |
| 14 | LS-ĐL |  |  | | |  |  | |  | |  | | 77  68,14 | 36  31,86 | 76  62,8 | | 45  37,2 |
| ***Kết quả đánh giá phẩm chất học sinh:*** | | | | | | | | | | | | | |  |  |  | |
| TT | Phẩm chất | **Khối 1: 111** | | | | **Khối 2: 128** | | | **Khối 3: 117** | | | | **Khối 4:123** | | **Khối 5: 121** | | |
| Tốt | Đạt | | | Tốt | Đạt | | Tốt | | Đạt | | Tốt | Đạt | Tốt | | Đạt |
| SL/ TL | SL/ TL | | | SL/ TL | SL/ TL | | SL/ TL | | SL/ TL | | SL  / TL | SL  / TL | SL/ TL | | SL/ TL |
| **1** | Yêu nước | 111  100 | 0 | | | 128  100 |  | | 117  100 | | 0 | | 113  100 | 0 | 120  99,2 | | 1  0,8 |
| **2** | Nhân ái | 111  100 | 0 | | | 128  100 |  | | 117  100 | | 0 | | 113  100 | 0 | 120  99,2 | | 1  0,8 |
| **3** | Chăm chỉ | 83  74,8 | 28  25,2 | | | 92 71,8 | 36  28,1 | | 84  72 | | 33  28 | | 80  70,8 | 33  29,2 | 76  62,8 | | 45  37,2 |
| **4** | Trung thực | 111  100 | 0 | | | 128  100 |  | | 117  100 | | 0 | | 112  99,12 | 1  0,88 | 120  99,2 | | 1  0,8 |
| 5 | Trách nhiệm | 83  74,8 | 28  25,2 | | | 92 71,8 | 36  28,1 | | 84  72 | | 33  28 | | 80  70,8 | 33  29,2 | 76  62,8 | | 45  37,2 |
| ***Kết quả đánh các năng lực HS:*** | | | | | | | | | |  | |  |  |  |  |  | |
| TT | **Năng lực** | **Khối 1: : 111** | | | | **Khối 2: 128** | | | **Khối 3: 117** | | | | **Khối 4: 123** | | **Khối 5: 121** | | |
| Tốt | Đạt | | | Tốt | Đạt | | Tốt | | Đạt | | Tốt | Đạt | Tốt | | Đạt |
| SL/tỉ lệ | SL/tỉ lệ | | | SL/tỉ lệ | SL/tỉ lệ | | SL/tỉ lệ | | SL/tỉ lệ | | SL/tỉ lệ | SL/tỉ lệ | SL/tỉ lệ | | SL/tỉ lệ |
| **1** | Tự chủ và tự học | 79  71,2 | 32  28,8 | | | 92 71,8 | 36  28,1 | | 84  72 | | 33  28 | | 77  68,1 | 36  31,86 | 76  62,8 | | 45  37,2 |
| **2** | Giao tiếp và hợp tác | 79  71,2 | 32  28,8 | | | 92 71,8 | 36  28,1 | | 84  72 | | 33  28 | | 77  68,1 | 36  31,86 | 77  63,6 | | 44  36,4 |
| **3** | GQVĐ và sáng tạo | 77  69,4 | 34  30,6 | | | 92  71,8 | 36  28,1 | | 84  72 | | 33  28 | | 77  68,1 | 36  31,86 | 76/62,8 | | 45  37,2 |
| **4** | **Năng lực đặc thù** |  |  | | |  |  | |  | |  | |  |  |  | |  |
| 4.1 | Ngôn ngữ | 77  69,4 | 31  27,9 | | | 92 71,8 | 36  28,1 | | 76  65 | | 39  33,3 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 75  62 | | 46  38 |
| 4.2 | Tính toán | 78  70,3 | 30  27 | | | 94  73,4 | 34  26,6 | | 76  65 | | 39  33,3 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 78  64,5 | | 43  35,5 |
| 4,3 | Khoa học |  |  | | |  |  | |  | |  | | 77  68,1 | 36  31,86 | 76  62,8 | | 45  37,2 |
| 4 | Công nghệ |  |  | | |  |  | | 80  68 | | 37  32 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 76  62,8 | | 45  37,2 |
| 4,5 | Tin học |  |  | | |  |  | | 76  65 | | 41  35 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 76  62,8 | | 45  37,2 |
| 4.6 | Thẩm mỹ | 83  74,8 | 28  25,2 | | | 92  71,8 | 36  28,1 | | 76  65 | | 41  35 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 77  63,6 | | 44  36,4 |
| 4.7 | Thể chất | 83  74,8 | 28  25,2 | | | 92 71,8 | 36  28,1 | | 80  68 | | 37  32 | | 77  68,14 | 36  31,86 | 87  71,9 | | 34/  28,1 |
| ***Đánh giá cuối năm học :*** | | | | |  | | |  | |  | |  |  |  |  |  | |
| **1. Đánh giá KQGD cuối năm học** | | **Khối 1: 111** | | | **Khối 2: 128** | | | | | **Khối3: 117** | | | **Khối 4: 123** | | **Khối 5” 121** | | |
| **SL** | | **TL** | **SL** | | | **TL** | | **SL** | | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | |
| 1.1 | HTXS | 41 | 36,9 | | | 45 | 35.2 | | 48 | | 41 | | 49 | 43,36 | 39 | | 32,2 |
| 1.2 | HTT | 36 | 32,4 | | | 35 | 27,3 | | 26 | | 22,2 | | 28 | 24,78 | 33 | | 27,2 |
| 1.3 | HT | 31 | 27,9 | | | 48 | 37,5 | | 41 | | 35,1 | | 36 | 31,86 | 49 | | 40,6 |
| 1.4 | Chưa HT | 3 | 2,7 | | | 0 | 0 | | 2 | | 1,70 | | 0 |  | 0 | | 0 |
| **2. Khen thưởng cuối năm** : | | | | | | | | | | | | | | | |  | |
| 2.1 | Học sinh Xuất sắc | 41 | 36,9 | | | 45 | 35.2 | | 48 | | 41 | | 49 | 43,36 | 39 | | 32,2 |
| 2.2 | HSTB HTT trong học tập và rèn luyện | 36 | 32,4 | | | 35 | 27,3 | | 26 | | 22,2 | | 28 | 24,78 | 33 | | 27,2 |
| 2.3 | Đề nghị cấp trên khen thưởng |  |  | | |  |  | |  | |  | |  |  | 8 | | 6,6 |
| **3. Hoàn thành chương trình lớp học** : | | | | | | | | | | | | | | | |  | |
| 3.1 | Hoàn thành | 108 | 97,3 | | | 128 | 100 | | 115 | | 98,3 | | 113 | 100 | 121 | | 100 |
| 3.2 | Chưa hoàn thành | 3 | 2,7 | | | 0 | 0 | | 2 | | 1,7 | | 0 | 0 | 0 | | 0 |
|  |  |  |  | | |  |  | |  | |  | |  |  |  | |  |

- HSG huyện: 8 em ( tin học trẻ: 2 em; violimpic: 6 em trong đó có HS đạt giải nhất hoặc nhì;

- HSG tỉnh : GL văn toán tuổi thơ : 1 em, Tin học trẻ : 1 em

- HS đạt giải các kì thi qua mạng cấp quốc gia : 15 em, cấp tỉnh : 15 em

***2.5. Đối với đội ngũ CBQL, GV,NV :***

a. Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVPT theo TT 20/2018: Tốt 10-12 GV (45,5- 54,5%); còn lại đạt khá và đạt.

- XL chuẩn HT, PHT : loại tốt : 2 đ.c ( 100%)

- Đánh giá theo Nghị định 90 :

+ Hoàn thành xuất sắc : 6/26 = 23%( QL : 1; GV: 4 ; NV: 1)

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ : 17/26 = 65,4 %.; HTNV: 3/26= 11.6 %

b. Giáo viên giỏi : Cấp huyện: 3 đ.c ;

c. Công tác BDTX: CBQL, GV tham gia bồi dưỡng theo các nội dung quy định: 25/25 = 100% CB, GV đạt.

d. Sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở : 2 SK

e. Các danh hiệu thi đua:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ : 1

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 5- 6 đ/c

- Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện: 01 đ/c

- Lao động tiên tiến: 23//26= 88.5%

***2.6. Về xây dựng CSVC, mua sắm TBDH dạy học :***

- Tích cực tham mưu với địa phương để sớm được xây dựng nhà đa năng và nhà vệ sinh. Vận động tài trợ và các nguồn kinh phí khác để mua sắm, sửa chữa bổ sung CSVC đảm bảo an toàn, cải tạo sân tập, các phòng chức năng, bổ sung các tài liệu, sách GK, TBDH tối thiếu theo danh mục của Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định tai TT 37/2022/ TT BGD-ĐT. Sủa chữa kịp thời các TBDH hư hỏng như ti vi, máy tính. quạt, bóng điện

***Kế hoạch mua sắm, sửa chữa CSVC năm học 2024-2025 như sau :***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| T | Nội dung mua sắm , sửa chữa | Số lượng | Dự kiến số tiền  ( đ) | Dự kiến nguồn |
| 1 | Thay cửa kính dãy nhà học phía nam  (do đã hỏng, không an toàn ) | 68m2 | 85.000.000 | Tài trợ |
| 2 | Mua thiết bị vận động tại sân tập | 2 cầu môn, 2 xà đơn xà kép | 10.000 000 | Tài trợ |
| 3 | Đắp thêm mặt sân tập (do đọng nước và không bằng phẳng ) |  | 20 000 000 | Tài trợ |
| 4 | Thay bảng bẳng bảng 7 lớp( bảng cũ đã bị lóa do đã dùng quá lâu ) | 7 cái | 45 500 000 | Tài trợ |
| 5 | Sửa chữa nhỏ trong năm học |  | 30 000 000 | Tài trợ |
| 6 | Bổ sung bảng lớp | 6 | 39 000 000 | Ngân sách nhà nước |
| 7 | Bổ sung tài liệu tham khảo,TBDH các lớp |  | 20. 000.000 | Ngân sách nhà nước |
| 7 | Mua thay ti vi phòng tiếng anh (do đã hỏng) | 1 | 13 000 000 | Ngân sách nhà nước |
|  | **Tổng** |  | **262.500.000** | **( NSNN: 72 triệu**  **Tài trợ: 190.5 triệu)** |

**IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục**

Năm học 2024-2025, thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 đến lớp 5. Đối với môn Tiếng Việt: sử dụng sách của bộ Sách Cánh diều; Môn tiếng Anh lớp 1,2: *I learn Smart start*; Sách Tiếng Anh lớp 3,4,5: *Global success*; các môn còn lại dùng bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Môn tin học lớp 2: Hướng dẫn tin học lớp 2.

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

***1.1 . Phân phối thời lượng trong tuần :***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học và các hoạt động GD** | **LỚP 1** | | **LỚP 2** | | **LỚP 3** | | **LỚP 4** | | **LỚP 5** | | **GHI CHÚ** |
| Số tiết theo TT32 | Số tiết tăng | Số tiết theo TT32 | Số tiết tăng | Số tiết theo TT32 | Số tiết tăng | Số tiết theo TT32 | Số tiết tăng | Số tiết theo TT32 | Số tiết tăng |
| 1 | Toán | 3 | 0 | 5 | 0 | 5 | 0 | 5 | 0 | 5 | 0 |  |
| 2 | T. Việt | 12 | 0 | 10 | 0 | 7 | 0 | 7 | 0 | 7 | 0 |  |
| 3 | TN – XH | 2 | 0 | 2 | 0 | 2 | \ | \ | \ | \ | \ |  |
| 4 | Khoa học | \ | \ | \ | \ | \ | \ | 2 | 0 | 2 | 0 |  |
| 5 | LS-ĐL | \ | \ | \ | \ | \ | \ | 2 | 0 | 2 | 0 |  |
| 6 | Đạo đức | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 |  |
| 7 | HĐTN | 3 | 0 | 3 | 0 | 3 | 0 | 3 | 0 | 3 | 0 |  |
| 8 | (Công nghệ) | \ | \ | \ | \ | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 |  |
| 9 | GDTC - TD | 2 | 0 | 2 | 0 | 2 | 0 | 2 | 0 | 2 | 0 |  |
| 10 | Âm nhạc | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 |  |
| 11 | Mĩ thuật | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 |  |
| 12 | T. Anh | \ | 2 | \ | 2 | 4 | 0 | 4 | 2 | 4 | 2 |  |
| 13 | Tin học | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | L2  HK2 |
| 14 | HĐCC | 0 | 2 | 0 | 1 | 0 | 1 | \ | \ | \ | \ |  |
| 16 | KNS |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  |
| 17 | TATC |  | 2 |  | 2 |  | 2 |  | 2 |  | 2 |  |
|  | **Tổng số** | **25** | **7** | **25** | **7** | **28** | **4** | **30** | **3** | **30** | **3** |  |
| **32** | | **32** | | **32** | | **33** | | **33** | |  |

***1.2. Phân phối thời lượng các môn dạy và HĐGD trong cả năm học:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **HĐ GD** | **Số tiết lớp 1** | | | **Số tiết lớp 2** | | | **Số tiết lớp 3** | | | **Số tiết lớp 4** | | | **Số tiết lớp 5** | | |
| **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** |
| **I** | **Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | **Tiếng Việt** | **420** | 216 | 204 | **350** | 180 | 170 | **245** | 126 | 119 | **245** | 126 | 119 | **245** | 126 | 119 |
| 2 | **Toán** | **101** | 50 | 51 | **166** | 84 | 82 | **173** | 88 | 85 | **174** | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 |
| 3 | **TNXH** | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |  |  |  |  |  |  |
| 4 | **K học** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |
| 5 | **LS-ĐL** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |
| 6 | **Đ đức** | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 7 | **Â nhạc** | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 8 | **Mthuật** | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 9 | **Tin học** |  |  |  |  |  |  | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 10 | **C nghệ** |  |  |  |  |  |  | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 11 | **TAnh** |  |  |  |  |  |  | **140** | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 |
| 12 | **GDTC** | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |
| 13 | **HĐTN** | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 |
| **2** | **Môn tự chọn** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 14 | T. Anh | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 15 | Tin học |  |  |  | **17** |  | 17 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Hoạt động củng cố, tăng cường** *.* | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16 | HĐCC | **70** | 36 | 34 | **53** | 36 | 17 | **35** | 18 | 17 |  |  |  |  |  |  |
| 17 | TATC | **70** | **36** | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | **36** | 34 | **70** | **36** | 34 | **70** | **36** | 34 |
| 18 | GDKNS | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| Tổng số tiết | | **1120** | 576 | 544 | **1120** | 576 | 544 | **1120** | 576 | 544 | **1155** | 594 | 561 | **1155** | 594 | 561 |
| ***Số tiết/tuần*** | | ***32*** | ***32*** | ***32*** | ***32*** | ***32*** | ***32*** | ***32*** | ***32*** | ***32*** | ***33*** | ***33*** | ***33*** | ***33*** | ***33*** | ***33*** |
| Số buổi | | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |

**2. Các hoạt động tập thể và hoạt đông GD theo nhu cầu học sinh:**

***2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** |
| **THÁNG 9** | **Chủ đề 1: Truyền thống nhà trường** | Tổ chức ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường | Toàn trường | 5/9 | HT - TPT - GVCN | CBGV- HS |
| Tìm hiểu nội quy nhà trường. | Toàn trường | 9/9 | TPT | CBGV- HS |
| Hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa: “ Vui tết trung thu 2023”. | Toàn trường | 16/9 | TPT | CBGV- HS |
| Phát động phong trào “Đọc và làm theo báo Đội và phong trào “Kế hoạch nhỏ”. | Toàn trường | 23/9 | TPT | CBGV- HS |
| Tổ chức cuộc thi “Rung chuông vàng” với chủ đề : “Học sinh với văn hóa giao thông”. | Khối 3,4,5 | 30/9 | TPT | CBGV - HS |
| **THÁNG 10** | **Chủ đề 2: Vòng tay bè bạn** | Phát động tuần lễ học tập suốt đời.  Kể chuyện: K4 | Toàn trường | 07/10 | TPT- TV  Khối 4 | CBGV- HS |
| SHLĐ: An toàn khi đến trường.  Tổ chức hoạt động trải nghiệm: làm thiệp chúc mừng. Thi trò chơi dân gian | Toàn trường | 14/10  Từ 15/10 -18/10 | 5C  TPT | CBGV- HS |
| Hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa: “Lễ ra mắt câu lạc bộ em yêu văn toán tuổi thơ và CLBTiếng Anh năm 2024 ” | Toàn trường | 21/10 | GV t anh và GVCN lớp 4,5 | CBGV- HS |
| HĐTN: Phòng chống Xâm hại trẻ em – Tai nạn thương tích | Toàn trường | 28/10 | 5A | CBGV- HS |
| **THÁNG 11** | **Chủ đề 3: Tôn sư trọng đạo** | Kể chuyện : K5 | Toàn trường | 04/11 | TPT - TV  – K5 | CBGV- HS |
| Tuyên truyền phòng chống các bệnh theo mùa. | Toàn trường | 11/11 | TPT | CBGV- HS |
| Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11. Chủ đề “Tôn sư trọng đạo”. | Toàn trường | 18/11 | TPT- HS | CBGV- HS HS – BĐ DCMHS |
| HĐTN: Phòng chống bạo lực học đường | Toàn trường | 25/11 | 5B | 3A-3B |
| **THÁNG 12** | **Chủ đề 4: Uống nước nhớ nguồn** | Kể chuyện khối 3 | Toàn trường | 2/12 | K3 | CBGV- HS |
| HĐTN: “Nói lời hay, làm việc tốt - Ứng xử văn minh”. | Toàn trường | 09/12 | 4B | CBGV- HS |
| Tổ chức hành trình đi đến địa chỉ đỏ: Đền thần, Nghĩa trang liệt sĩ xã cho khối 1,2,3. | Khối 1,2,3 | 16/12 | Khối 1,2,3 | BGH – TPT- GVCN các khối 1,2,3 |
| Thi vẽ tranh về bộ đội cụ Hồ. | Toàn trường | 18/12 | TPT | CBGV- HS |
| Viếng nghĩa trang liệt sỹ.  Giao lưu với hội CCB và TNXP.  Tổ chức hành trình đi đến địa chỉ đỏ: cho học sinh khối 3, 4,5( địa điểm Một số di tích lịch sủa trong tỉnh | Toàn trường | 20/12  21/12 | HS 3,4;5 | BGH- GVCN-TPT –HS- Hội CCB XÃ  Hội phụ huynh, CBGV |
| HĐTN: “Giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp”. | Toàn trường | 23/12/2024 | 5D | BGH- GVCN-TPT –HS |
| **THÁNG 1** | **Chủ đề 5: Quê hương tươi đẹp** | Rung chuông vàng | Khối lớp 4 | 01/1/2024 | Khối 4 |  |
| Rung chuông vàng . | Khối 3 | 8/1/2025 | TPT  K3 | BGH- GVCN-TPT –HS-GV toàn trường |
| SHLĐ: Mùa xuân trên quê hương em.  HĐTN: Phát động phong trào “ Quyên góp ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn đón tết” | Toàn trường | 13/1/2025  Từ 13/1 - 17/1 | 3B  Tất cả các lớp | BGH- GVCN-TPT –HS |
| Ngày hội bánh chưng xanh. | Toàn trường | 19/1 | BĐD  CMHS- HS | BGH- GVCN-TPT –HS.Các đoàn thể trong trường -CMHS |
| **THÁNG 2** | **Chủ đề 6:**  **Em là mầm non của Đảng** | SHLĐ: Em là mầm non của Đảng | Toàn trường | 10/2 | Khối 2 | CBGV- HS |
| GL múa hát về tình hữu nghị Việt Lào | Toàn trường | 17/2 | HS-GV | TPT, GV,Hội PH |
| HĐTN: Em làm việc tốt mỗi ngày | Toàn trường | 24/2 | 3A | CBGV- HS |
| GL Em yêu Văn toán tuổi thơ | Khối 5 | 26/2 | HS khối 5 | PHT, TPT, GVCN khối 4,5 |
| **THÁNG 3** | **Chủ đề 7:Tiến bước lên đoàn** | Giới thiệu sách –  Kể chuyện K1 | Toàn trường | 03/3 | HS K1 | CBGV- HS -CBTV |
| Giới thiệu sách –  Kể chuyện K2 | Toàn trường | 10/3 | HS K2 | BGH- GVCN-TPT -HS |
| - Hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa: Chuyên đề phòng tránh tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh. | Toàn trường | 17/3 | TPT – Trạm Y tế - Công An xã | CBGV, đoàn TN |
| SHLĐ: Ngày hội thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên đoàn | Toàn trường | 24/3 | 4C | BGH- GVCN-TPT -HS |
| Hội vui học tập | Khối 1 | 26/3 | Khối lớp 1 | GV Khôi 1  TPT |
| **THÁNG 4** | **Chủ đề 8: Hòa bình và hữu nghị** | SHLĐ: Uống nước nhớ nguồn | Toàn trường | 7/4 | Lớp 3C | BGH+ GVCN,HS GV, NV toàn trường |
| Kính vạn hoa | Khối 2 | 9/4 | HS khối 2 | TPT, GV khối 1,2,3. |
| Chung kết kể chuyện  Tổ chức ngày hội đọc sách | Toàn trường | 14/4 | TPT- TV – GV | BGH+GVCN, NV, CBTV |
| **THÁNG 5** | **Chủ đề 9: Bác Hồ kính yêu** | HĐTN: Bác Hồ trong trái tim em | Toàn trường | 5/5 | Khối 1 | CBGV- HS |
| Truyền thống đội ta – Nét đẹp đội viên. | Toàn trường | 12/5 | 4A | CBGV- HS |

***2.2.Các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường kinh phí do XHH, phụ huynh tự nguyện đóng góp :***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội .dung chủ đề trải nghiệm | Khối lớp tham gia | Thời gian  dự kiến | Thành phần tham gia cùng HS |
| Tổ chức hành trình đi đến địa chỉ đỏ khối 1,2,3: Đền thần, Nghĩa trang liệt sĩ xã cho. Hoặc một số di tich lịch sử trong huyện | Khối 1,2 | 14/12 | BGH – TPT- GVCN các khối 1,2,3. Ban đại diện CMHS |
| Tổ chức hành trình đi đến địa chỉ đỏ: cho 3, 4,5: đại điểm các di tích lịch sử trong tỉnh | Khối 3,4,5 | 21/12 | BGH, TPT– GVCN các khối 4,5. Ban đại diện CMHS |

***2.3. Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học*:**

Trường thành lập 01 câu lạc bộ “Em yêu Văn Toán Tuổi thơ” để những học sinh có cùng sở thích được giao lưu học hỏi trao chia sẻ lẫn nhau; Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu như vẽ, múa, võ thuật, cầu lông… khi HS có nhu cầu.

**3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục** *(kèm theo các phụ lục 1.4; 2, hướng dẫn 2345 của Bô GD-ĐT )*

Kết thúc học kỳ I trước ngày 18 tháng 01 năm 2025, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025.

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30 tháng 6 năm 2025. Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31 tháng 7 năm 2025

Chương trình được xây dựng theo các phương án linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, thiên tai và bố trí học bù theo quyết định của của Sở GD- ĐT

**4. Kế hoạch dạy bọc các môn học: *( Phụ lục 1.4)***

**5. Kế hoạch giáo dục địa phương : *( có phụ lục1.4a đính kèm )***

**6. Kế hoạch dạy học stem:**

Bài học stem được dạy chủ đạo trong một số bài ở các môn học và dạy tích hợp trong một số bài học của các môn học(đã được ghi trong kế hoạch môn học phụ lục 1.4)

Sau đây là các bài học chủ đạo để thực hiện trong năm học 2024-2025:

**Khối 1 : gồm 5 bài :**

1.Trải nghiệm cùng khay 10 học Toán -Tuần 2 (Bài 2: Các số 6, 7, 8, 9, 10 (Tiết 2,3)

2.Dụng cụ so sánh số trong phạm vi 10 - Môn Toán -Tuần 4 -Bài 4: So sánh số (Tiết 2, 3)

3. Triển lãm sản phẩm STEM cuối học kì 1- môn MT- Tuần 17: Đánh giá cuối kì I)

4. Mô hình tính hàng dọc (môn toán - Tuần-28.29 Bài 33: Luyện tập chung (Tiết 1,2)

5. Triển lãm sản phẩm STEM cuối học kì ( môn MT- Tuần 34, 35 - Đánh giá cuối kì II - Trưng bày sản phẩm)

**Khối 2 : gồm 5 bài :**

1. Tia số của em (môn Toán - Tuần 1, Bài 2. Tia số. Số liền trước, Số liền sau)
2. Nghề nghiệp của người thân - môn TNXH- Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình.

3. Giữ gìn vệ sinh nhà ở - Môn TNXH -Tuần 4 -Bài 4. Giữ sạch nhà ở.

4. Thanh cộng trong phạm vi 20 - môn toán -Tuần 4 - Bài 7. Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20

5, Triển lãm sản phẩm STEM cuối học kì 1 - Môn MT - tuần 17

**Khối 3 : gồm 5 bài :**

1. Họ hàng nội, ngoại- Môn TNXH- Tuần 1-Dạy thay thế các hoạt động 1,2 của tiết 1 và hoạt động 1,2,3 của tiết 2 trong bài 1:Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình
2. Trải nghiệm cùng một phần mấy - Môn toán - Vận dụng 1/2, 1/3, 1/4,…,1/9 trong tạo hình phối hợp với các kĩ năng mĩ thuật để thiết kế các sản phẩm trang trí.
3. Cẩm nang sử dụng máy thu hình (ti vi) - Môn Công nghệ -Tuần học 13-

Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T3)

4. Triển lãm sản phẩm STEM cuối học kì 1- Môn MT- Tuần 17,18 - Linh hoạt trưng bày tổng kết học kỳ I cùng môn Mĩ thuật

5. Đồng hồ sử dụng số La mã- Môn toán - Tuần 20- Bài 47: Làm quen với chữ số La Mã

**Khối 4: gồm 5 bài :**

1. Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên - Môn Khoa học -Tuần 2 - Bài 2: Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên
2. Chậu hoa, cây cảnh mini - Môn Công nghệ - Tuần 14-15- Bài 5. Trồng hoa

3. Làm chong chóng - Môn Công nghệ - Tuần 29-30- Bài 10: Đồ chơi dân gian

4. Thực hành trải nghiệm cùng bộ lắp ghép hình phẳng - môn toán - Bài 71: Ôn tập hình học và Đo lường

5. Chương trình của em- Môn tin học - Tuần 32, 33 -Bài 16.: Chương trình của em .

**Khối 5 : gồm 5 bài :**

1. Lọc nước sạch. -Khi học Bài 3: Hỗn hợp và dung dịch ( T6,7 – KH 5)

2. Làm đèn trung thu tròn khi học - Bài 9: Mạch điện đơn giản,- Tiết 17,18 -Môn chủ đạo Khoa học (Môn tích hợp: Toán, Mĩ thuật, Công nghệ)

3. Dụng cụ học số thập phân- khi học Bài 14. Luyện tập chung- Tiết 30,31 – Môn chủ đạo : Môn Toán ( môn tích hợp : công nghệ )

4. Thiệp điện tử- Khi học bài 9A( tiết 33): Sử dụng phần mềm đồ hoạ tạo sản phẩm số -(Tin học 5)

5. Trưng bày sản phẩm - Khi học bài 35( tiết35) : Trưng bày sản phẩm cuối năm -(Mĩ thuật 5).

**7. Kế hoạch dạy học lồng ghép giáo dục tình hữu nghị Việt Nam -Lào, Lào – Việt Nam  *có phụ lục1.4b đính kẻm)***

**V. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Công tác truyền thông về giáo dục:**

Tăng cường công tác truyền thông đa phương tiện về thực hiện các chủ trương chính sách đối với giáo dục, về chuyển đổi số trong GD (kể cả truyền thông việc thu không dùng tiền mặt), về việc thực hiện chương trình GDPT 2018, về đổi mới dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, về ĐGXLHS theo TT 27/2020/TT-BGD&ĐT, về đảm bảo an ninh an toàn trường học, ATGT, sử dụng mạng Internets an toàn, đúng luật, về những thành tựu đạt được của quá trình tổ chức các hoạt động GD nhà trường, phát triển chương trình nhà trường (dạy học tăng cường) …nhằm tạo sự đồng thuận trong phụ huynh, nhân dân, trong CBGVNV trong quá trình tổ chức thực hiện CTGDPT 2018; đối với sự nghiệp đổi mới GD.

Thành lập tổ truyền thông bao gồm HT, PHT, TPT, CTCĐ, các tổ trưởng CM để tăng cường các bài truyền thông nhiều lĩnh vực khác nhau.

Trong năm học, mỗi CB,GV có trách nhiệm viết bài truyền thông trong mạng XH(mỗi nguòi có ít nhất 2 bài truyền thông (nhóm lớp hoặc, trên fb cá nhân), đưa các bài truyền thông lên cổng thông tin điện tử của nhà trường trong đó chú trọng nêu gương người tốt việc tốt, điểm hình trong phong trào đổi mới sáng tạo trong dạy học, cỗ vũ phong trào đổi mới dạy học …

**2. Phát triển đội ngũ nhà giáo:**

*\* Bồi dưỡng về tư tưởng chính trị:* Quán triệt đầy đủ tới cán bộ, giáo viên, nhân viên về quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về đổi mới giáo dục, về các nghị quyết của Đảng, chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng , xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị, vai trò trách nhiệm của mỗi người trong thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục, từ đó mỗi người có kế hoạch đúng đắn cho bản thân mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thực hiện nghiêm túc việc học tập và làm theo tư tưởng, đaọ đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chủ đề năm 2024 *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường nhằm tiếp tục tăng cường công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”*

- *Bồi dưỡng kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin, Tăng cường chuyển đổi số và giáo dục kĩ năng công dân số:*

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Nhà trường tổ chức một số buổi bồi dưỡng tập trung về tin học và sử dụng công nghệ thông tin phục vụ dạy học và ứng dụng CNTT trong chuyển đổi số, ngoài ra giáo viên cần nghiêm túc tự học, phân công giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, giáo viên thành thạo hơn giúp đỡ giáo viên chưa thành thạo trong việc sử dụng Học bạ số, tiếp cận mô hình Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, tích cực khai thác học liệu số nhằm đổi mới trong dạy học( nhất là học liệu tiếng Anh).

*Bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ sư phạm:*

Làm tốt công tác tư vấn trực tiếp cho giáo viên qua thăm lớp dự giờ của tổ trưởng, của BGH nhất là giáo viên năm đầu dạy lớp thay sách, giáo viên THCS về trường, GV hợp đồng. GV có thể sử dụng mạng xã hội để tham khảo các giờ dạy của GVG trên cả nước, qua đó học tập thêm về việc tổ chức dạy học, Đổi mới PPDH.

*Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tạo sự đột phá trong chuyên môn*:

Coi đây là nội dung trọng tâm trong công tác bồi dưỡng GV, phải làm ráo riết, triệt để, tích cực, không đối phó.

Giao cho Tổ chuyên môn chủ động và XDKH cụ thể về nội dung sinh hoạt chuyên môn trong đó có chú trọng SHCM NCBH, sinh hoạt CM các chuyên đề như tổ chức DH theo đề án *Học thông qua chơi*, dạy học stem., vận dụng các PP kĩ thuật dạy học tích cực, tiết đọc thư viện, dạy học hướng tới sự phát triển năng lực, phẩm chất cho HS, chủ động kế hoach BD đội ngũ giáo viên về việc xây dựng ma trận đề KTĐK, về đánh giá xếp lọai học sinh, về thực hiện công tác xã hội trường học, về phối hợp Gia đình- nhà trường – xã hội , ….

Đối với các lớp thay sách: Tổ chức bồi dưỡng cho GV lớp 5 chuyên đề thực hiện chương trình GDPT 2018, bồi dưỡng cho các GV năm đầu dạy lớp thay sách bằng việc thăm lớp dự giờ của Ban giám hiệu và đặc biệt là tổ trưởng, tổ phó CM. Việc dự giờ thăm lớp của ban giám hiệu tập trung có trọng điểm ở một số giáo viên. Tổ trưởng, tổ phó CM phải chủ động thăm lớp dự giờ các thành viên trong tổ để kịp thời trao đổi góp ý, học hỏi, chia sẻ .

Sau mỗi tháng, kì, các tổ CM kiểm tra đánh giá các nội dung đã triển khai để kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung bồi dưỡng** | **Mục tiêu bồi dưỡng** | **Hình thức** | **Thời lượng BD** | **Thời gian BD** | **Người triển khai** |
| Bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa các môn học/hoạt động giáo dục lớp 5 đã được cơ sở giáo dục lựa chọn. | Nắm được nội dung, CT SGK và PP dạy học lớp 5 theo CTGDPT2018 | Tập trung | 16 tiết | Tháng 8;9;10/ 2024 | GV lớp 5,  PHT |
| -Triển khai các văn bản; nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 | Nắm được nhiệm vụ năm học để thực hiện | Tập trung | 4 tiết | Tháng 8;9/ 2024 | Hiệu trưởng |
| Bồi dưỡng chuyên đề “Giáo dục STEM", GD Việt Lào | Nắm được các đặc điểm, nguyên tắc của GD Stem để vận dụng ,tích hợp GD tình hữ nghị Việt – Lào trong dạy học | Tập trung | 8 tiết | Tháng 10/2024 | Đ.c PHT đ.c Đặng Hiền; |
| Bồi dưỡng TX PPDH tích cực và đánh giá học sinh theo cách tiếp cận năng lực | Nắm được PPDH tích cực và đánh giá học sinh theo cách tiếp cận năng lực | Tập trung | 4 tiết | Tháng 11/2024 | Đ.c Hoàng Hiền |
| Tập huấn về nâng cao năng lực đánh giá HS môn Tiếng Việt theo CTCDPT 2018 | Biết cách xây dựng kế hoạch và đánh giá HS môn TV CTGDPT 2018. | Tập trung | 4 tiết | Tháng 10/2024 | Đ.c Lý |
| Bồi dưỡng Modun 12: Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho HS phổ thông ban hành theo TT 17/ 2019/TT- BGD ĐT- CTBDTX) | Biết Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học | Tập trung | 4 tiết | Tháng 12/2024 | Đ.c Thuận |
| Tập huấn công tác xã hội với bảo vệ trẻ em trong trường học | Hiểu và vận dụng công tác xã hội với bảo vệ trẻ em trong trường học | Tập trung | 4 tiết | Trước Tháng 12/2024 | Đ.c  H.  Thủy |
| Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện CTGDPT- SHCM NNCBH | Biết và tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn đạt hiệu quả hơn | Tập trung | 20 tiết | Trong năm học | Đ.c Lý |
| ƯDCNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học. | Biết khai thác tài liệu sách mềm và thiết kế giáo án điện tử trog dạy học., một số kĩ năng soạn thảo VB | Tự học | 6 tiết | Trong năm học |  |
| Đánh giá học sinh theo TT 27/2020. | Thực hiện tốt hơn việc đánh giá xếp loại học sinh theo TT27. | Tự học | 4 tiết | Trong năm học |  |

**3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh**

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT (lưu ý : môn tin học - Công nghệ được đánh giá như 2 môn học độc lập, Môn tiếng Anh tự chọn không tham gia vào xét khen thưởng và xét lên lớp HS.) GV bộ môn phải thực hiện nghiêm túc, bản lĩnh việc đánh giá HS, tránh hiện tượng nới lỏng trong đánh giá và không thực chất ở một số HS, hoặc đánh giá dựa trên KQ đánh giá các môn khác của GVCN.

-Giáo viên nghiên cứu kĩ các văn bản quy định đánh giá học sinh, tổ chức chuyên đề trong sinh hoạt chuyên môn tổ, sinh hoạt toàn trường về nội dung: ĐGTX, ĐG định kì, cách ra đề KTĐK để đánh giá HS (bài KT đọc môn TV được lấy ngữ liệu ngoài sách GK). sử dụng kết quả KTĐG HS …

- Thông qua việc đánh giá giáo viên nắm bắt cụ thể năng lực từng đối tượng để điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với từng học sinh (nhất là đối tượng HS khá giỏi, học sinh yếu), tăng cường phối hợp gia đình học sinh để phối hợp đánh giá và tổ chức cho học sinh tự đánh giá.

Tăng cường công tác tự kiểm tra, việc ĐGHS, của các tổ, kiểm tra của Ban giám hiệu.

- Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, tổ chức khen thưởng đúng thực chất, đúng quy định, tránh hiện tượng khen tràn lan gây bức xúc trong phụ huynh. Riêng đối với lớp 5, thực hiện xét hoàn thành chương trình tiểu học một cách nghiêm túc, phối hợp trường trung học cơ sở tổ chức lễ bàn giao học sinh trang trọng, tạo động lực cho học sinh chuẩn bị tâm lý chuyển tiếp sang cấp học mới.

**4. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ đáp ứng nhu cầu, sở thích của học sinh:**

*Việc phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học* : được tiến hành thường xuyên trong từng tiết học, GV dạy môn nào, lớp nào phụ đạo HS yếu môn đó lớp đó.

Thời gian bối dưỡng phụ đạo : trong từng tiết học, đầu hoặc cuối học buổi học hoặc tận dụng các thòi gian khác của giáo viên bằng tất cả tình yêu thương của thầy cô giáo.

*Giải pháp phối hợp* :GVCN tăng cường việc phối hợp gia đình- nhà trường, phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp trong việc động viên, khích lệ GV, gia đình theo dõi, kèm cặp đối với học sinh yếu.

**Đối với việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu**:

Ở từng lớp, trong từng tiết dạy, giáo viên cần kịp thời phát hiện HS có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo cơ hội để học sinh được va chạm, được tham gia các sân chơi phù hợp, khích lệ các em tham gia các cuộc thi trên mạng: vioedu, trang nguyên TV, TN toàn tài, IOE, Tiếng anh trên truyền hình Nghệ An… phù hợp với năng khiếu HS;

Khuyến khích HS các lớp đặt báo để có điều kiện tham gia một số cuộc thi trên báo Văn Tuổi thơ, Toán Tuổi thơ. Chỉ đạo điểm đặt báo cho nhiều HS ở lớp 5 C( VTT, nhi đồng cuối cấp, TTT để nhiều HS có báo) , khối 4 khuyên skhaichs mỗi lớp có khoảng 5 HS có các loại báo này. ( bắt đầu từ quý 1/2025)

Đối với môn tiếng Anh: giáo viên bộ môn kết hợp giáo viên chủ nhiệm và và phụ huynh khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi English Challenge trên Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An; tham gia các kỳ giao lưu Toán Tiếng Anh, tham gia đánh giá năng lực tiếng anh TOEFL Primary dành cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 5 theo nguyên tắc tự nguyện của phụ huynh học sinh, để các em được tiếp cận theo chuẩn tiếng

*Đối với việc bồi dưỡng HS tham gia giao lưuVăn toán tuổi thơ, Thi Tin học trẻ :* nhà trường giao nhiệm vụ cho đồng chí Đặng Thị Hiền (BD môn Toán, TV) ; đồng chí Đặng Thị Tuyết phối hợp đồng chí Hiền bồi dưỡng Toán bằng Tiếng anh; Đ.c Hoàng Thị Thủy bỗi dưỡng môn tin học.

Thời gian bồi dưỡng : trong từng buổi học. Chuyên môn nhà trường sẽ bố trí tối đa 1 buổi/ tuần bắt đầu từ tháng 10/2024 để bồi dưỡng thêm. Kinh phí bồi dưỡng thực hiện công tác XHH từ phụ huynh HS kết hợp vói ngân sách nhà trường.

1. **Thực hiện GD đối với HS khuyết tật hòa nhập, HS có hoàn cảnh khó khăn**

Trường có 4 học sinh khuyết tật và một số HS có khó khăn về học, chậm phát triển trí tuệ (nhưng không có hồ sơ HS khuyết tật), giáo viên phải lập kế hoạch dạy học phù hợp với từng dạng khuyết tật, từng kiểu khó khăn của HS, khích lệ học sinh để các em hoà nhập, tiến bộ từng tý một, quản lí HS, giao việc phù hợp năng lực các em, không để các em chạy lung tung ra khỏi lớp khi đang giờ học. Động viên khích lệ các bạn giúp đỡ và giúp các em tiến bộ từng tý một, không bỏ rơi HS có khó khăn về học. GV dạy cần thường xuyên liên lạc với gia đình những học sinh này trong suốt cả năm học, yêu cầu phụ huynh vào cuộc, không phó mặc cho giáo viên.; khích lệ động viên kịp thời HS có khó khăn về học để HS hợp tác với GV nhiều hơn.

**6. Đổi mới quản lí, tăng cường chuyển đổi số trong GD, phát động và duy trì thường xuyên phong trào thi đua:**

CBQL, tổ trưởng, tổ phó CM chủ động linh hoạt trong thực thi nhiệm vụ, chịu trách nhiệm về hiệu quả công tác lĩnh vực mình phụ trách, làm tốt công tác tham mưu của cấp dưới với cấp trên.

Tăng cường giao quyền tự chủ cho Tổ chuyên môn và giáo viên , thực hiện nghiêm túc quy trình liên kết dạy học tiếng Anh và KNS, thực hiện nghiêm túc công tác công khai dân chủ theo Tt09/2024/TT-BGD&ĐT. BGH, tổ trưởng CM dám nghĩ, dám làm , dám chịu trách nhiệm . Tăng cường phản biện, giải trình trước phụ huynh và xã hội về các chủ trương, chính sách về GD;

Tinh giản hồ sơ GV( GV chỉ dùng đúng các loại hồ sơ đã quy định tại điều lệ trường TH, về LBG GV đưa vào đầu tuần của kế hoạch dạy học, sổ CN và các loại sổ sách quy định của Đội GV được phép làm trên máy tính và lưu trên môi trường số. Thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo quy định.

Đẩy mạnh khai thác học liệu số, sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lí nhà trường như CSDL ngành , PCGD, CBVC nghệ An, Ofic, vnedu,…; khuyến khích CBGV CBGV sử dụng tài khoản dịch vụ công để giao dịch và thực hiện các thủ tục hành chính. Khuyến khích phụ huynh thự hiện các khoản thu không dùng tiền mặt.

Phối hợp tốt với Công đoàn duy trì và tổ chức tốt các đợt thi đua trong năm như thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy học; thi đua xây dựng trường học đẹp, hạnh phúc; … Xây dựng quy chế thi đua phù hợp với thực tiễn của trường, khích lệ động viên GV phấn đấu trở thành GVG các cấp.

**7. Công tác tài chính, thống kê kế hoạch:**

Thực hiện nghiêm túc các khoản thu, chi theo đúng quy định; kế toán hướng dẫn thủ quỹ và phụ huynh thực hiện việc thu tiền không dùng tiền mặt đối với các phụ huynh có tài khoản thông qua phần mềm thu.Thực hiện nghiêm túc quy định về viết biên lai tài chính trong công tác thu. Tiết kiệm từng đồng ngân sách để đảm bảo các hoạt động nhà trường được xuyên suốt.

Kế toán cần cập nhật chứng từ thu, chi kịp thời, theo đúng quy định, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về tiến độ, chất lượng hoạt động tài chính, hạn chế thấp nhất các sai sót, thực hiện các báo cáo tài chính kịp thời đúng quy định, tăng cường công tác tự kiểm tra tài chính trong năm học. thực hiện việc công khai tài chính đầy đủ kịp thời theo quy định tại TT 09/2024/ TT- BGD-T ngày 3/6/2024.

Thủ quỹ thực hiện nghiêm việc chi ứng, hoàn ứng, tập trung mua sắm đảm bảo hồ sơ pháp lí, giảm tới mức thấp nhất việc mua sắm không có hóa đơn thuế để thanh toán.

Thu đúng, đủ quỹ phòng chống thiên tai và nộp đúng kì hạn, các loại quỹ vận động tự nguyện từ CBGV cần thu đúng và nộp kịp thời, lưu giữ chứng từ nộp. Riêng BHXH phải thu đủ và làm việc với BHXH huyện để giải quyết nợ , lãi. Hoặc yêu cầu BHXH huyện trả lời bằng VB hướng giải quyết.

Thực hiện kịp thời công tác thống kế, báo cáo : các bộ phận, từng các nhân được giao nhiệm vụ thống kê, báo cáo cần chủ động, đảm bảo tính chính xác của số liệu , báo cáo đày đủ kịp thời. cuối mỗi tháng, bộ phận tài vụ tổng hợp số liệu thu chi BC về HT.

**8. Công tác PCGDTH:**

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Duy trì sĩ số 100%, hạn chế học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, đảm bảo tỉ lệ lớp 5 HTCTTH: 100 %, duy trì phổ cấp GDTH mức độ 3XMC mức 2.

Phối hợp với trường THCS Thọ Lộc và trường Mầm non Diễn Lộc để thực hiện tốt công tác điều tra, nhập và rà soát dữ liệu theo phân công của Ban chỉ đạo phổ cập xã.

Tháng 8,9/2024 : thực hiện công tác điều tra và viết phiếu điều tra chu kì mới, cập nhật dữ liệu vào phiếu điều tra mới.

Tháng 10,11/2024: cập nhật dữ liệu và hoàn thiện hồ sơ PC, hoàn thành hồ sơ tự kiểm tra trước khi cấp trên kiểm tra.

**9. Công tác đảm bảo chất lượng và xây dựng trường chuẩn Quốc gia:**

Quán triệt các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo chất lượng. Thực hiện nghiêm quy trình đảm bảo chất lượng GD, tổ chức cam kết chất lượng và khảo sát đầu ra tất cả các khối lớp, (khối 5 do PGD tổ chức KS, các khối còn lại trường tổ chức khảo sát trong tháng 4/2025), xem đây là một minh chứng quan trọng để đánh giá nghiêm túc mức độ hoàn thành nhiệm vụ của GV

- Hoàn thành các bản cam kết trong tháng 9/2024. Đảm bảo quy trình, hồ sơ công tác đảm bảo chất lượng.

**10. Công tác kiểm tra nội bộ trường học:**

Với mục đích kịp thời nắm bắt thông tin, phản ánh về việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiểm tra theo quy định pháp luật và chỉ đạo của Phòng GD&Đ; Phát hiện ngăn ngừa sai sót trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo kỉ cương nề nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả GD, trong năm học nhà trường tập trung một số nội dung kiểm tra sau :

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiểm tra** | **Thời gian kiểm tra** | **Đối tượng kiểm tra** | **Ngườ KT** | **Ghi chú** |
| 1 | An toàn trường học, CSVC | Tháng 8/2024 | CSVC nhà trường | Tổ KT | ( đ.c Thúy tổ trưởng) |
| **2** | Việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo, việc thực hiện quy chế CM | Thàng 10/2024 | Tất cả GV | Tổ KT | Đ.c Lý tổ trưởng |
| **3** | Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (trong đó chú trọng việc bảo đảm và sử dụng thiết bị dạy học tối thiểu theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Tháng 10.11/2024  Tháng 5/2025 | Đặng Hiền, Lệ, Long, Hằng, Huyền, Tuyết , Thủy | Ban giám hiệu ,  Tổ trưởng tổ 4,5 | 2 lần/ năm |
| **4** | Công tác tài chính, tài sản; thu, chi đầu năm học và thực hiện các khoản thu trong, đặc biệt là các khoản thu ngoài ngân sách; việc thực hiện chế độ chính sách cho HS | Tháng 12/2024 | Kế toán , thủ quỹ, GVCN | Tổ kiểm tra | Đ.c Tuyết tổ trưởng |
| **5** | Kiểm tra HĐ NGCK, phòng chống bạo lực học đường (KT KH GVCN, Tổ, Đội, nhà trường và việc thực hiện KH) | Tháng 1/2025 | Tất cả GVCN, Tổ CM, TPT Đội, nhà trường | Đ.c Lý |  |
| **6** | Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định | Tháng 2/2025 |  |  | tự kiểm tra của hiệu trưởng |
| **7** | Hoạt động của tổ/khối/nhóm chuyên môn | Tháng 3/2025 | Tổ 1,2,3(bao gồm KHHĐ tổ, việc thực hiện của các TV trong tổ ) | BGH |  |
| **8** | Việc thực hiện công khai, thực hiện quy chế dân chủ; việc thực hiện tiếp nhận tài trợ, xã hội hóa giáo dục | Tháng 6/2025 | Hiệu trưởng, KT, PHT, thủ quỹ | Tổ KT | Đ.c Hoàng Thị Hiền Tổ trưởng tổ KT |

**11. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc:**

GVCN càn thật sự quan tâm tới phong trào đọc sách của lớp , phát huy hiệu quả thư viện lớp học, bổ sung sách. Báo phù hợp lứa tuổi vào thư viện lớp học. Dành thời gian đọc sách báo cho HS đầu buổi học.

Cải tiến việc theo dõi tình hình đọc sách tại các lớp, tại thư viện, khích lệ tuyên dương, nhân điển hình những tấm gương đọc sách( hàng tuần ). GV dành thời gian để đọc sách cùng các em. Khuyến khích các lớp đặt báo nhi đồng, VTT,Toán TT, Nhi đồng chăm học , họa mi, nhi đồng cuối cấp... để đọc và tham gia các chuyên mục trên báo

Mua bổ sung bàn ghế thư viện hợp lí để HS có chỗ đọc phù hợp.

Tổng phụ trách đội phối hợp nhân viên thư viện và giáo viên chủ nhiệm biểu dương các gương sáng về việc đọc sách báo, tổ chức các cuộc thi từ việc đọc sách báo để khích lệ học sinh và giáo viên tham gia tích cực, làm chuyển biến rõ nét hơn về văn hóa đọc trong nhà trường.

Các lớp mượn, đổi sách để sách được luân chuyển, học sinh được đọc nhiều quyến sách mới. Trích một phần ngân sách để bổ sung tủ sách vào thư viện, đáp ứng yêu cầu dạy học và nhu cầu đọc, tham khảo của giáo viên và học sinh. Tổ chức hiệu quả hơn các cuộc thi thi kể chuyện theo sách, thi giới thiệu sách và đại sứ văn hóa đọc .

Tổ chức các tiết đọc thư viện ở các khối lớp (1tiết/tháng) để HS được đọc sách có chất lượng hơn.

Nội dung công tác thư viện cụ thể :

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian**  **thực hiện** | **Nội dung công tác** |
| **Tháng**  **08+09/2024** | - Sắp xếp phòng TV-TB ngăn nắp,sạch đẹp.  - Phục vụ việc GV mượn SGK, STK, SNV  - Bổ sung sách mới: GK, NV, TK. Giới thiệu sách mới đến GV & HS  - Thành lập tổ cộng tác viên thư viện..  - Kiểm tra, cung ứng sgk còn thiếu cho học sinh  - Trình BHG mua bổ sung thêm tài liệu sách mới |
| **Tháng**  **10/2024** | - Tổ chức Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời  - Giới thiệu sách ngày 20/10  - Phục vụ bạn đọc tại thư viện, hướng dẫn các em cách đọc cũng như bảo quản truyện đọc tổng hợp báo cáo kết quả *Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời.*   - Tiếp tục hoàn thành và cập nhật sổ sách thư viện, thiết bị đảm bảo theo quy định.  Kiểm tra đánh giá việc đọc sách Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời |
| **Tháng**  **11/2024** | - Phối hợp với chuyên môn, TPT Đội tổ chức giới thiệu sách nhân ngày nhà giáo VN 20/11.  - Tiếp tục tổ chức cho học sinh đọc và chia sẻ sách tại thư viện.  - Phục vụ bạn đọc tại thư viện vào đầu giờ và ra chơi. |
| **Tháng**  **12/2024** | - Vệ sinh sắp xếp phòng thư viện  - Hướng dẫn học sinh đọc, bảo quản sắp xếp sách tại phòng thư viện  -Phục vụ giáo viên mượn sách ôn tập cuối kỳ 1 - Giới thiệu sách tháng 12 với chủ đề nhân ngày 22/12 - Cập nhật hồ sơ sổ sách thư viện  - Bảo quản sách trong kho ngăn nắp sạch sẽ  - Vệ sinh phòng thư viện sạch sẽ  - Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn thư viện để đón đoàn kiểm tra. |
| **Tháng**  **01/2025** | - Phục vụ tốt việc mượn thêm tài liệu cho dạy học kỳ 2  - Bao bọc lại một số sách TK, SNV  - Kiểm tra Sách GK, đồ dùng học tập của HS các khối lớp.  - Vệ sinh sắp xếp và bảo quản kho sách.  - Vệ sinh phòng thư viện để chuẩn bị nghỉ tết NĐ  - Phát động phong trào tặng lại sách cũ cuối kỳ 1. |
| **Tháng**  **02/2025** | - Giới thiệu sách mới đến GV & HS nhân ngày thành lập ĐCSVN (3/2)  - Vệ sinh kho sách trước và sau thời gian nghỉ tết Nguyên Đán dài ngày |
| **Tháng**  **03/2025** | - Giới thiệu sách theo chủ đề, chủ điểm kỉ niệm ngày quốc tế phụ nữ (8/3) và ngày thành lập Đoàn TNCS HCM (26/3)  - Kết hợp với TPT Đội Tổ chức cho HS kể chuyện lồng ghép sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề “Mẹ và cô” chào mừng ngày 8/3.  – Tiếp tục sắp xếp lại phòng Thư viện-Thiết bị.  – Theo dõi HS đọc, mượn truyện tại TV.  – Sắp xếp trang trí lại phòng đọc.  – Phục vụ GV mượn SGK,SGV,STK, thiết bị khi giáo viên có nhu cầu. |
| **Tháng**  **04/2025** | - Giới thiệu sách nhân kỉ niệm ngày (30/4) và Quốc tế Lao động (1/5)  - Chuẩn bị hồ sơ sổ sáchTV.  Tổ chức tốt ngày hội đọc sách 21/4. phát động hưởng ứng cuộc thi đại sứ văn hóa đọc  Chuẩn bị cho học sinh đăng ký tài liệu sách giáo khoa cho năm học tới. |
| **Tháng**  **05/202** | - Giới thiệu sách nhân ngày lễ trong tháng 15/5, 19/5  - Nhắc nhở GV và HS trả sách mượn  - Cập nhật lại sổ sách thư viện cuối năm  - Phát động phong trào tặng lại sách giáo khoa cũ.  - Kiểm kê lại tình hình kho sách  - Báo cáo hoạt động thư viện cuối năm học về PGD.  - Chuẩn bị cung ứng SGK cho năm học tới. |

**12. Phát triển chương trình nhà trường, xây dựng và phát triển môi trường môi trường học tiếng Anh** :

- Tổ chức chương trình dạy học tăng cường tiếng anh và kĩ năng sống (khi có HD của cấp trên) trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh; Thực hiện nghiêm quy trình đấu thầu và lựa chọn trung tâm để liên kết GD. Phối hợp với trung tâm quản lí chặt chẽ việc dạy học tăng cường.

Giao đồng chí PHT tổ chức quản lí tốt việc thực hiện chương trình tăng cường theo cam kết chất lượng. Tổ chức việc giám sát chất lượng của các lớp học tăng cường, tổ chức kiểm tra đánh giá khách quan, hàng tháng nhận các thông tin phản hồi từ phụ huynh để góp ý bổ sung kịp thời cho GV dạy tăng cường để đảm bảo hiệu quả.

Các GV tiếng Anh tham mưu việc tạo thêm môi trường giao tiếp tiếng anh tại lớp học, sân trường, nơi làm việc để HS được tiếp cận môi trường tiêng Anh nhiều hơn.

**13. Các hoạt động GD khác:**

***a. Công tác y tế trường học:***

- Làm tốt công tác tuyên truyền để 100% học sinh có thẻ bảo hiểm y tế.

Phối hợp với trạm y tế xã để tổ chức tốt việc chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kì cho học sinh 2 lần/ năm, tổ chức tốt việc tiêm vác xin, uống thuốc tẩy giun định kì. Làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh và các bệnh học đường như cận thị, cong vẹo cột sống. Tăng cường các biện pháp kiểm tra an toàn phòng chống dịch bênh. Tuyên truyền để phụ huynh cùng phối hợp nhà trường hướng dẫn học sinh tự bảo vệ sức khỏe bản thân bằng cách vệ sinh cá nhân sạch sẽ, có ý thức tự phòng chống dịch bệnh, nhắc nhở phụ huynh học sinh hướng dẫn con em thực hiện các biện pháp phòng tránh dịch bênh ở nhà và ở trường.

Lưu trữ các hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh và các hồ sơ y tế trường học dầy đủ. Sử dụng có hiệu quả quỹ chăm sóc SKHS.

**Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh:**

1.Thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe: đo chiều cao, cân nặng huyết áp, nhịp tim, thị lực đối với học sinh

.Phối hợp trạm y tế Thường xuyên theo dõi sức khỏe học sinh, phát hiện giảm thị lực, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, rối loạn sức khỏe tâm thần và các bệnh tật khác để xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Thực hiện Sơ cứu, cấp cứu theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

Tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, phát triển thể chất và tinh thần của học sinh; hướng dẫn cho học sinh biết tự chăm sóc sức khỏe; trường hợp trong trường học có học sinh khuyết tật thì tư vấn, hỗ trợ cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

Phối hợp với trạm y tế xã trong việc tổ chức  tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh, uống thuốc tẩy gun cho HS

Thông báo định kỳ tối thiểu 01 lần/năm học và khi cần thiết về tình hình sức khỏe của học sinh cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh. Nhân viên y tế trường học đánh giá tình trạng sức khỏe học sinh vào cuối mỗi cấp học để làm căn cứ theo dõi sức khỏe ở cấp học tiếp theo.

Lập và ghi chép vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh( theo ND đã tập huấn ).

Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện học tập, vệ sinh trường lớp, an toàn thực phẩm, cung cấp nước uống, xà phòng rửa tay. Chủ động triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch theo quy định tại Thông tư số [46/2010/TT-BYT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=46/2010/TT-BYT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) và các hướng dẫn khác của cơ quan y tế.

**Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe:**

1. Biên soạn, sử dụng các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe với nội dung phù hợp với HS và từng điều kiện cụ thể .

2. Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh và cha mẹ hoặc người giám hộ về các biện pháp phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá;; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích và các chiến dịch truyền thông, giáo dục khác liên quan đến công tác y tế trường học do Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

3. Lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong các giờ giảng.

4. Tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích thông qua các hình thức, mô hình phù hợp.

**Thống kê báo cáo và đánh giá về công tác y tế trường học**

Về BC : Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

Về đánh giá công tác y tế trường học:

Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế trường học vào cuối mỗi năm học theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư13;

***b. Lao động, vệ sinh; xây dựng cảnh quan môi trường***

Đảm bảo môi trường vệ sinh sạch sẽ: thường xuyên giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, xử lí rác thải đúng quy định bằng cách sử dụng có hiệu quả ngôi nhà kế hoạch nhỏ. Rác thải được gom vào các túi rác để bảo vệ chuyển ra cổng cho công ty môi trường dọn sạch .

Các lớp tích cực chăm sóc bồn hoa cây cảnh, trồng thêm chậu hoa tại các hành lang hai bên bậc lên xuống ở các lớp để môi trường thêm xanh, thêm thân thiện. Huy động phụ huynh 1 người 1 ngày công tham gia lao động vệ sinh, làm đẹp trường lớp. TPT đội, nhân viên kiêm công tác y tế thường xuyên kiểm tra các công trình vệ sinh để hướng dẫn, nhắc nhở học sinh có kĩ năng thực hiện vệ sinh sạch sẽ (đặc biệt khu VS mới phải đảm bảo không ảnh hưởng đến lớp học bên cạnh).

***c. Công tác tư vấn tâm lí . công tác xã hội trường học :***

Triển khai thực hiện các nội dung công tác xã hội trong nhà trường theo Thông tư số 33/2018/TT- BGD&ĐT :

Triển khai thực hiện các nội dung công tác xã hội trong nhà trường theo Thông tư số 33/2018/TT- BGD&ĐT :

 Phát hiện các nguy cơ trong và ngoài cơ sở giáo dục có ảnh hưởng tiêu cực đến người học; phát hiện các vụ việc liên quan đến người học có hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, có hành vi bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật. GV quan tâm HD HS sử dụng mạng an toàn, phối hợp với GĐ để kịp thời phát hiện, ngăn chăn không để mạng XH ảnh hưởng xấu đến tâm lí HS, không đê HS bị lừa đảo trên không gian mạng

Tổ chức các hoạt động phòng ngừa, hạn chế nguy cơ người học rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bị bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật

Thực hiện quy trình can thiệp, trợ giúp đối với người học có hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bị bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật.

Phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương và các đơn vị cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng, thực hiện việc can thiệp, trợ giúp đối với người học cần can thiệp, trợ giúp khẩn cấp hoặc giáo viên, người học có nhu cầu can thiệp, hỗ trợ.

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển, hòa nhập cộng đồng cho người học sau can thiệp hoặc người học, giáo viên, phụ huynh có nhu cầu hỗ trợ phát triển, hòa nhập cộng đồng.

***d. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy:***

Phổ biến nội quy học sinh và nhắc nhở thường xuyên việc thực hiện nội quy nhà trường. Phối hợp với phụ huynh học sinh để thường xuyên nhắc nhở học sinh thực hiện đúng nội quy của trường, lớp, biết vui chơi an toàn.

Hàng tháng, trong các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt đầu tuần, GVCN và TPT đội tổ chức lồng ghép truyền thông về phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại trẻ em, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, các tê nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy… với nhiều hình thức: sân khấu hóa, tổ chức các cuộc thi, đố vui…Đầu và cuối mỗi buổi học, giáo viên dành 5 phút để nhắc nhở học sinh về thực hiện an toàn trường học. Giáo viên thực hiện quản lí học sinh tất cả thời gian học sinh ở trường (nhất là giờ chơi);

Tăng cường các trò chơi dân gian, các hoạt động thể thao ở trường, hạn chế các trò chơi không an toàn.

Thực hiện nội quy phòng cháy chữa cháy, tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức phòng cháy, chữa cháy ; bổ sung 6 bình chữa cháy.

Xây dựng và hoàn thiện và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Công an xã với nhà trường trong việc đảm bảo trật tự an ninh, an toàn trường học, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Phối hơp với Công an xã, công an huyện tham gia tập huấn kiến thức và kĩ năng thực hành PCCC cho toàn bộ CB,GV, NV và HS.

***e. Công tác dân chủ cơ sở:***

***Mục đích công khai :*** Minh bạch các thông tin có liên quan của cơ sở giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục; Tăng cường trách nhiệm giải trình của nhà trường.

GP : Quán triệt và thực hiện tốt luật 10/2022/QH15 và Nghị định 59/2023/NĐ- CP, thực hiện công khai đầy đủ theo quy định tại thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT; nâng cấp và sử dụng có hiệu quả trang Web của trường vào công tác công khai.

Thành lập Ban thực hiện công khai gồm các đ.c HT, PHT, Kế toán, TPT. Các lĩnh vực được phân công công khai trên trang Web của trường và các điểm công khai khác theo quy định đúng thời gian , lưu trữ đầy đủ hồ sơ công khai , vào hồ sơ nhà trường.

Phân công thực hiện:

+ Nội dung công khai về thông tin chung của CSGD tại điều 4-( TT09/2024/ TTBDG&ĐT: đ.c HT, đ.c Thủy- TPT. Đ,c CTHĐ trường chịu trách nhiệm

+ Nội dung công khai tại điều 8,9 - TT09/2024/ TTBDG&ĐT đ.c PHT chịu trách nhiệm

+ Nội dung công khai tại điều 5 - TT09/2024/ TTBDG&ĐT và các nội dung công khai về tài chính theo quy định của pháp luật : đ.c KT chịu trách nhiệm

Các nội dung khác theo quy định của pháp luật( ngoài phân công trên) : đ.c HT chịu trách nhiệm và phân công các thành viên khác thực hiện đảm bảo đúng quy định )

Phát huy quyển làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, vai trò của Ban thanh tra nhân dân, của Ban thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của đơn vị. Định kì đánh giá và kịp thời bổ sung những chỗ còn thiếu sót.

Hiệu trưởng Thực hiện đầy đủ việc tiếp công dân theo nội quy tiếp công dân, kịp thời nắm bắt thông tin từ phụ huynh, học sinh, giáo viên về những biểu hiện thiếu dân chủ để kịp thời xử lí.

***g. Công tác dân vận chính quyền:***

Phối hợp tốt với Ban chấp hành Công đoàn tăng cường công tác vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị, chia sẻ khó khăn về đội ngũ, sẵn sàng nhận nhiệm vụ, tích cực thực hiện chuyển đổi số trong GD, hưởng ứng các cuộc vận động của các cấp các ngành: về công tác tự học tự bồi dưỡng, về tiếp cận các phương pháp, kĩ thuật dạy học tiên tiến, về nâng cao hiệu quả của dạy học. Mỗi cán bộ giáo viên là một cán bộ dân vận trong cộng đồng, cần am hiểu chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, của ngành, của đơn vị để tuyên truyền giải thích, phản biện, tạo sự đồng thuận trong đơn vị, trong cộng đồng (nhất là đối với việc thực hiện CTGDPT 2018, đổi mới trong DH, việc phát triển chương trình nhà trường , việc tiếp cận mô hình trường học tiên tiến xu thế hội nhập quốc tế).

Năm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ giáo viên để thực hiện công tác dân vận phù hợp.

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động phụ huynh ủng hộ các chủ trương của ngành giáo dục, tăng cường các hoạt đông nâng cao chất lượng, phát triển chương trình nhà trường như chủ trương dạy Tiếng anh- tăng cường ở lớp, dạy kĩ năng sống, GD Stem, tổ chức các câu lạc bộ phát triển năng khiếu học sinh…

***h. Công tác cải cách hành chính:***

Hạn chế các nội dung hội họp mang tính chất hành chính, vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin để xử lí công việc, trong QL CM, tổ chức hội nghị, hội thảo, hội họp.

Rà soát và tích hợp các loại hồ sơ sổ sách đảm bảo khoa học, hiệu quả, chỉ dùng các loại sổ sách được quy định trong Điều lệ trường tiểu học.sử dụng học bạ số tiếp cận việc thực hiện mô hình thư viện số, quản lí chuyên môn trên môi trường số …, sử dụng giáo án, LBG, Sổ CN, các loại hồ sơ nếu làm được trên máy tính để giảm công sức ghi chép cho GV.

Xây dựng quy chế hoạt động đảm bảo khoa học, tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ, giáo viên, nhân viên để hoàn thành tốt nhiệm vụ, vận hành bộ máy nhà trường hiệu quả hơn.

***i. Tổ chức thi các cuộc thi và tham gia các cuộc thi trong năm học***

**Đối với GV :**

+ Tham gia thi GVG cấp huyện, thực hiện theo TT22/2019/TT- BGD&ĐT và kế hoạch của PGD

Trên tinh thần tự nguyện, nhà trường chọn cử 3 đ.c sau tham gia thi GVG huyện: đ.c Huyền, Đặng Tuyết, Hoàng Thủy

Cử các đ.c sau hỗ trợ về phần thi giải pháp (tập trung hoàn thành trong tháng 10.2024) : đ.c Hoàng Hiền, đ.c Đặng Hiền, BGH.

Các đ,c trong hội đồng chuyên môn trường và một số GVG khác sẽ hỗ trợ GV trong việc chuẩn bị bài dạy thực hành (dự kiến cuối tháng 11 hoặc đầu tháng 12)

+ Đối với các cuộc thi do cấp trên phát động cho CCVC: Giao cho đ.c CTCĐ phối hợp đôn đốc thực hiện, KTĐG và BC về BGH và cấp trên.

**Đối với HS :**

+ Tham gia Giao lưu Văn toán tuổi thơ các cấp( cấp huyện dự kiến vào tháng 3-2024.

+Tham gia hội thi tin học trẻ các cấp (cấp huyện dự kiến vào tháng 2/2025), cấp tỉnh dự kiến tháng 4/2025;

+ Khuyến khích học sinh tham gia cuộc thi trên mạng Internets :*Trang nguyên Tiếng Việt, Đấu trường toán học Vioedu, Olimpic tiếng Anh( IOE),... Theo lịch thi của Ban tổ chức* . Các đ.c được phân công phụ trách ở phần BDHS năng khiếu chịu trách nhiệm theo dõi và tham mưu cho nhà trường cách tổ chức các cuộc thi qua mạng ở các cấp phù hợp điều kiện nhà trường. Từng đ.c phụ trách báo cáo KQ về BGH sau mỗi kì thi cấp huyện, tỉnh, quốc gia.

*+* HS tham gia *c*ác cuộc thi khác dành cho HS tiểu học: An toàn giao thông, Đại sứ văn hóa đọc, sáng tạo thanh thiếu nhi, giải thưởng Mỹ thuật thiếu nhi Nghệ An...

Nội dung này giao cho TPT Đội phối hợp vơi TV, GV bộ môn, GVCN để thực hiện có hiệu quả

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Tổ chức quán triệt kế hoach hoạt động giáo dục** :

Kế hoạch giáo dục được quán triệt và phổ biến đến tận từng cán bộ gáo viên nhà trường và công khai trên trang zalo trường, trang Web trường,. công khai đến tận phụ huynh thông qua mạng xã hội, trên nhóm lớp. Đề nghị các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch này để giám sát và tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả .

**2. Phân công nhiệm vụ nhằm triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động hoạt động giáo dục:**

Phân công nhiệm vụ chuyên môn theo quyết định số 78/QĐ-THDL ngày 30 tháng 8/2024

**3. Thành lập các Hội đồng, các tổ chuyên môn:**

- Thành lập 2 tổ chuyên môn theo quyết định số 79/QĐ-THDL ngày 01tháng 8 năm 2024

- Thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng theo quyết định số 88/QĐ-THDL ngày 30/8/2024

- Thành lập hội đồng chuyên môn theo quyết định số 89/QĐ-THDL ngày 30/8/2024

***Nơi nhận*** : **HIỆU TRƯỞNG**

* PGD, UBND xã (để BC)
* Ban ĐDCMHS
* CB,GV,NV
* **Lưu**: VP, HS QLHC  **Đặng Thị Hương Trà**

**Phê duyệt của Hội đồng trường**

**TM HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Lý**

**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2024 -2025**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung công việc** | **Ghi chú** |
| Tháng 8/2024 | - Tuyển sinh lớp 1 và duyệt tại phòng  - Tham gia các đợt tập huấn do PGD tổ chức:  + Tập huấn dạy thể nghiệm SGK lớp 5 CTGDPT 2018, tập huấn các môn năng khiếu, tập huấn klhai thác sử dụng học liệu tiếng Anh  - Tham gia các Hội nghị, hội thảo: Tổng kết năm học và triển triển khai nhiệm vụ năm học 2024-20245  - Thực hiện quy trình bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, phân công nhiệm vụ chuyên môn  - Chuẩn bị khai giảng năm học mới :  + Kiểm tra CSVC an toàn trường học, Tu sửa, bổ sung CSVC  + HS tựu trường, ôn tập, KT lại cho HS chưa HTCT lớp học  - Biên chế lớp học  - XD Kế hoạch giáo dục của các trường, kế hoạch tăng cường , chương trình môn học |  |
| Tháng 9/2024 | - Khai giảng năm học mới và Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường 05/9;  - Ổn định nề nếp dạy học sau khai giảng  - Triển khai các hoạt động tháng An toàn giao thông; tháng Khuyến học;  - Cập nhật dữ liệu trên CSDL ngành và Vnedu, báo cáo dữ liệu Giáo dục Tiểu học đầu năm học qua phần mềm EQMS;  - Tập huấn sử dụng học bạ số  - Tập huấn dạy học tài liệu GD địa phương lớp 5  - Tham gia Cuộc thi Giải thưởng Mi thuâtj thiếu nhi Nghệ An  - Chuẩn bị và tổ chức Hội nghị VC, người lao động (XD sủa đổi các quy chế)  - Thăm lớp dự giờ và tư vấn về dạy học lớp 5 và một số GV  - **Tự kiểm tra công tác tuyển sinh .**  **-Họp phụ huynh đầu năm học**  **-**Thực hiện quy trình về tổ chức dạy học tăng cường  Làm công tác điều tra, nhập dữ liệu PCGD, rà soát dữ liệu PCGD |  |
| Tháng 10/2024 | - Tư vấn dạy học lớp 5- CTGDPT 2018  - tham gia tập huấn CM theo lịch PGD( dự án học thông qua chơi, dạy  - Dạy thực nghiệm tài liệu GD địa phương  - Hoàn thiện Hồ sơ PCGDTH  -- **Kiểm tra thực hiện CTDGPT 2018,thực hiện quy chế chuyên môn...** |  |
| Tháng 11/2024 | - Tiếp tục tư vấn dạy học lớp 5  - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I.  - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày NGVN 20-11.  - Thi GVG cấp huyện ( tháng 11,12)  **- Kiểm tra thực hiện CTDGPT 2018,thực hiện quy chế chuyên môn** |  |
| Tháng 12/2024 | - Hoàn thiện hồ sơ PCGD  - Sinh hoạt chuyên môn cấp huyện về DH lớp 5, vê Học thông qua chơi  - Hội thi Giáo viên giỏi ( phần thực hành)  - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học  **- KT** Công tác tài chính, tài sản; thu, chi đầu năm học và thực hiện các khoản thu trong, đặc biệt là các khoản thu ngoài ngân sách; việc thực hiện chế độ chính sách cho HS  **Rung chuông vàng ( khối 4)**  **Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường cho HS K3,4,5** |  |
| Tháng 01/2025 | -- Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I;  - Hoàn thành chương trình học kỳ I, triển khai chương trình học kỳ II.  - Họp phụ huynh lần thứ 2  - Hội vui học tập ( khối 1)  - KT HĐ NGCK, phòng chống bạo lực học đường |  |
| Tháng 02/2025 | * Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định . * Thi tin học trẻ cấp huyện |  |
| Tháng 3/2025 | - Tham gia Hội thảo chia sẻ áp dụng Học thông qua chơi  - GL Văn toán tuổi thơ cấp huyện  - Tổ chức Ngày Hội Stem  - Rung chuông vàng khối 3  - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II;  - **Kiểm tra HĐ tổ CM 1,2,3** |  |
| Tháng 4/2025 | -- PGD tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 5, trường tổ chức KS CL ( T, TV. K1,2,3,4, T Anh khối 3,4,5)  - Tổ chức ngày hội đọc sách  - Sân chơi : Kính vạn hoa (Khối 2)  - **Kiểm tra thực hiện CTGDPT 2018, sử dụng TBDH**  **- Thi tin học trẻ cấp tỉnh** |  |
| Tháng 5/2025 | - Kiểm tra định kỳ cuối năm học;  - Hoàn thành chương trình năm học 2024-2025;  - Tổng kết năm, học, Lễ ra trường và bàn giao HS về hè .  - Hội thi Tin học trẻ cấp tỉnh  - Tham gia thi Đại sứ văn hóa đọc  - Hoàn thiện hồ sơ đánh giá XL VC. XL GV, XLTĐ cuối năm học  - Họp phụ huynh cuối năm học  **- Kiểm tra CSVC, kiểm kê, bàn giao tài sản các lớp** |  |
| Tháng 6/2025 | - Nộp các loại hồ sơ Bc về PGD;  - Kiểm tra công tác công khai dân chủ  - GL văn toán tuổi thơ cấp quốc gia  - Thi tin học trẻ cấp quốc gia |  |